

KẾ HOẠCH
Thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn huyện Tuy Phước

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật các Tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về kiểm kê đất đai năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT, ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 817/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024”;

Căn cứ Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Bình Định về thực hiện kiểm kê đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Định;

UBND huyện Tuy Phước ban hành kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kiểm kê đất đai năm 2024 nhằm lượng hóa thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện, tỉnh, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai của các cấp trong 05 năm qua và đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

Làm cơ sở đánh giá tình hình quản lý đất đai trong 05 năm qua và đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp tăng cường quản lý nhà nước về đất đai của các cấp và nâng cao hiệu quả sử dụng đất ở các địa phương; làm căn cứ cho việc lập, quản lý, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch các ngành, các cấp trong cả nước và trên địa bàn tỉnh, huyện, xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Yêu cầu

Việc kiểm kê đất đai năm 2024 phải được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, chính xác, đúng thời gian gắn với việc lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; bảo đảm tính khách quan, trung thực, phản ánh đúng thực tế hiện trạng sử dụng.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn huyện Tuy Phước được tiến hành trên phạm vi đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện.

Kiểm kê đất đai sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh do Bộ Quốc phòng thực hiện theo qui định tại Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Kế Hoạch số 152/KH- UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh.

2. Đối tượng

a) Đối tượng kiểm kê đất đai định kỳ gồm:

- Diện tích các loại đất theo quy định tại Điều 9 của Luật Đất đai năm 2024;
- Đối tượng được giao quản lý đất; đối tượng sử dụng đất quy định tại Điều 6, Điều 7 của Luật Đất đai năm 2024;

b) Kiểm kê đất đai chuyên đề: Được thực hiện theo yêu cầu của quản lý nhà nước về đất đai trong từng thời kỳ do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

III. NỘI DUNG KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI NĂM 2024

1. Nội dung Kiểm kê đất đai

- Nội dung kiểm kê đất đai năm 2024 được thực hiện theo từng đơn vị hành chính các cấp, xác định được diện tích các loại đất, loại đối tượng sử dụng và đối tượng quản lý đất theo quy định của pháp luật về đất đai năm 2024.

- Kiểm kê đất đai chuyên đề đối với một số loại đất như: Đất khu vực sạt lở, bồi đắp; đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường;... và các chuyên đề khác.

- Việc kiểm kê đất đai năm 2024 phải đánh giá được thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất; tình hình biến động đất đai trong 5 năm qua của từng địa phương và cả nước; nhất là việc quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc chấp hành pháp luật đất đai của các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất; làm rõ nguyên nhân hạn chế, tồn tại; đề xuất các biện pháp tăng cường quản lý, sử dụng đất để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

2. Tổng hợp, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp năm 2024

- Tổng hợp hệ thống biểu, mẫu kiểm kê đất đai giai đoạn 2020 - 2024 đến từng đơn vị cấp xã theo bộ số liệu kiểm kê đất đai;

- Phân tích, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đến năm 2024;

- Xây dựng báo cáo thuyết minh chi tiết về kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024;

- Trình phê duyệt và ban hành kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

3. Giải pháp thực hiện

a) Việc kiểm kê đất đai năm 2024 được thực hiện trên cơ sở tài liệu, dữ liệu

đất đai hiện có, kết hợp với điều tra thực tế, khoan vẽ, chỉnh lý lên bản đồ đối với các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê đất đai (từ năm 2020 đến hết năm 2024) và tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai năm 2024, thể hiện trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

b) Kiểm kê đất đai chuyên đề được thực hiện bằng phương pháp điều tra trực tiếp và các phương pháp khác có liên quan để tổng hợp, báo cáo;

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tính toán, tổng hợp diện tích đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp để bảo đảm độ chính xác, thống nhất kết quả kiểm kê đất đai;

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện; đặc biệt coi trọng việc kiểm tra nghiệm thu kết quả thực hiện của tất cả các công đoạn ở các cấp, nhất là việc thực hiện ở cấp xã nhằm bảo đảm yêu cầu chất lượng, tính trung thực của số liệu kiểm kê đất đai năm 2024;

đ) Các địa phương căn cứ vào yêu cầu công việc và điều kiện thực tế để huy động lực lượng chuyên môn phù hợp hiện có của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập ở các cấp cùng tham gia thực hiện nhằm bảo đảm chất lượng và thời gian theo quy định; trường hợp thiếu nhân lực thì thuê các tổ chức ngoài công lập có chuyên môn phù hợp để thực hiện.

4. Thời điểm thực hiện và thời hạn hoàn thành

a) Thời điểm triển khai kiểm kê đất đai năm 2024 được thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước từ ngày 01 tháng 8 năm 2024. Số liệu kiểm kê đất đai năm 2024 được tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024;

b) Thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 các cấp như sau:

- Cấp xã thực hiện và hoàn thành trước ngày 16 tháng 01 năm 2025;
- Cấp huyện hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2025;
- Báo cáo cấp tỉnh trước ngày 31 tháng 3 năm 2025.

5. Hồ sơ giao nộp kiểm kê đất đai năm 2024

Hồ sơ giao nộp kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 cụ thể:

- a) Hồ sơ của cấp xã giao nộp gồm:
- Bản đồ kiểm kê đất đai cấp xã file điện tích tạo vùng kết nối dữ liệu của bản đồ và Bảng liệt kê danh sách các khoanh đất thống kê, kiểm kê đất đai kèm theo;
 - Bảng tổng hợp các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê do Văn phòng Đăng ký đất đai gửi đến đã được Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát thực tế, xác nhận;
 - Bộ số liệu kiểm kê đất đai;
 - Báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất;
 - Bản đồ hiện trạng sử dụng đất và Báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất (01 bộ giấy và 01 bộ số khuôn dạng *.DGN; file điện tích tạo vùng);

- Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai;
- Bộ số liệu kiểm kê chuyên đề cấp xã.

b) Hồ sơ của cấp huyện gồm:

- Bộ số liệu kiểm kê đất đai kèm theo Báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất cấp huyện năm 2024;
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo Báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện năm 2024;
- Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai cấp huyện;
- Bộ số liệu kiểm kê đất đai chuyên đề.

6. Kinh phí thực hiện.

Kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 do ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí đối với các nhiệm vụ do các cấp tỉnh, huyện, xã thực hiện theo quy định phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành.

IV. Tổ chức thực hiện.

1. Ủy ban nhân dân huyện

- Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo cấp huyện; chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các phòng, ban, đơn vị chuyên môn của huyện triển khai thực hiện công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện theo Kế hoạch, Phương án thực hiện được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh;

- Chuẩn bị nhân lực, thiết bị kỹ thuật, tài chính theo quy định phục vụ cho kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; phân công trách nhiệm và sự phối hợp giữa các lực lượng thực hiện;

- Tổ chức, chỉ đạo kiểm tra kết quả kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã và tự kiểm tra kết quả kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện theo đúng quy định;

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện; kịp thời xử lý hoặc đề xuất xử lý các khó khăn trong quá trình thực hiện.

2. Ban Chỉ đạo kiểm kê đất đai của huyện

- Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 đảm bảo nội dung, chất lượng, tiến độ theo quy định;

- Kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn huyện theo đúng tiến độ, kế hoạch đã xây dựng; kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024;

- Ban Chỉ đạo hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi

hoàn thành nhiệm vụ.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo kiểm kê đất đai năm 2024 của huyện;
- Hướng dẫn nghiệp vụ đối với các lực lượng tham gia thực hiện;
- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp số liệu, lập báo cáo kết quả kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của huyện, trình Ủy ban nhân dân huyện báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đúng nội dung và thời gian quy định.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

5. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp Hạt kiểm lâm liên huyện Tuy Phước – TP Quy Nhơn cung cấp bản đồ, số liệu kết quả điều tra, kiểm kê hiện trạng rừng và số liệu thống kê hiện trạng rừng năm gần nhất cho địa phương để phục vụ kiểm kê đất đai;
- Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường trong công tác rà soát số liệu kiểm kê rừng, thống kê hiện trạng rừng trên địa bàn huyện để thống nhất với số liệu kiểm kê đất đai;
- Phối hợp với đơn vị thực hiện kiểm kê đất đai cấp xã thực hiện kiểm kê chi tiết về tình hình sử dụng của các Công ty Lâm nghiệp theo từng đơn vị hành chính cấp xã.

6. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Cung cấp bản đồ, số liệu và diễn biến về việc sử dụng đất thuộc lĩnh vực quản lý để phục vụ kiểm kê đất đai;
- Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường trong công tác rà soát số liệu, hiện trạng sử dụng đất phi nông nghiệp trên địa bàn huyện để thống nhất với số liệu kiểm kê đất đai.

7. Hạt kiểm lâm liên huyện Tuy Phước – TP Quy Nhơn

- Cung cấp bản đồ, số liệu kết quả điều tra, kiểm kê hiện trạng rừng và số liệu thống kê hiện trạng rừng năm gần nhất cho địa phương để phục vụ kiểm kê đất đai;
- Rà soát số liệu kiểm kê rừng, thống kê hiện trạng rừng trên địa bàn huyện để thống nhất với số liệu kiểm kê đất đai.

8. Phòng Nội vụ huyện

- Cung cấp số liệu về kết quả thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã tính đến hết 31 tháng 12 năm 2024 (thực hiện theo các Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Chính trị, Kết luận số 48-KL/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số

35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ và Công điện số 557/CD-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2023);

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các ngành của huyện có liên quan rà soát, xác định đường địa giới và tranh chấp đường địa giới hành chính (nếu có).

9. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện

- Rà soát, khẩn trương cung cấp các tài liệu, hồ sơ kỹ thuật địa chính có liên quan đến việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn huyện do đơn vị thực hiện để Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện thực hiện chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính theo quy định; cung cấp thông tin có liên quan để thực hiện kiểm kê đất đai;

- Phối hợp với Đơn vị thực hiện kiểm kê đất đai và cấp xã thực hiện kiểm kê chi tiết về hiện trạng, tình hình sử dụng tại Cụm công nghiệp trên địa bàn huyện theo từng đơn vị hành chính cấp xã.

10. Ban Chỉ huy Quân sự và Công an huyện

Phối hợp thực hiện kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh theo quy định; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát, kiểm kê quỹ đất quốc phòng, đất an ninh đang quản lý, sử dụng để thống nhất số liệu phục vụ tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tại từng đơn vị hành chính cấp xã theo kế hoạch.

11. Các cơ quan có liên quan của huyện có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Phòng Tài nguyên và Môi trường trong quá trình thực hiện công tác kiểm kê đất đai; cung cấp các thông tin, hồ sơ có liên quan cho Phòng Tài nguyên và Môi trường để phục vụ công tác kiểm kê đất đai năm 2024.

12. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

- Thành lập Ban Chỉ đạo và xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện;

- Chuẩn bị nhân lực, tài liệu địa chính, tài chính để phục vụ kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; phân công trách nhiệm cụ thể và tổ chức phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, ngành có liên quan của huyện để thực hiện theo kế hoạch này;

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn;

- Kịp thời xử lý hoặc đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện;

- Tự kiểm tra kết quả kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất đã thực hiện trên địa bàn theo đúng quy định;

- Phối hợp với các đơn vị quốc phòng, an ninh trong công tác xác định ranh giới sử dụng đất của các đơn vị đóng trên địa bàn;

- Tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã, báo cáo kết quả kiểm kê trên địa bàn gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện đúng nội dung và thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện Kiểm kê đất đai năm 2024 huyện Tuy Phước. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường) để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở TNMT (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban CHQS huyện;
- Công an huyện;
- Phòng: TNMT, NN&PTNT, NV, TCKH;
- Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ huyện;
- Hạt Kiểm lâm liên huyện Tuy Phước – TP Quy Nhơn;
- Chi nhánh VPĐK đất đai huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- VP HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, K₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Nam